

Một số điểm mới trong xu hướng giáo dục mầm non khi thực hiện chương trình giáo dục theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

Nguyễn Thị Cẩm Bích*¹, Hoàng Thị Nho²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: bichntc@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Số 4 Trinch Hoà Đức, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

² Email: nhotrung2003@gmail.com

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm, hướng đến nhu cầu, hứng thú của trẻ ngày càng được chú trọng và là tiêu chí quan trọng của chất lượng giáo dục mầm non. Giai đoạn những năm cuối thế kỉ XX, xu hướng trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm tập trung vào quan sát trẻ, lớp học đa độ tuổi, đa văn hóa đã dẫn cho thấy hiệu quả. Trong giai đoạn hiện nay, xu hướng này dịch chuyển sang học tập sáng tạo với thiên nhiên; sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động; giảm khoảng cách về thành tích của trẻ... Bài viết tập trung phân tích một số điểm mới của các xu hướng này trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị cho triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay.

TỪ KHÓA: Giáo dục mầm non, Chương trình Giáo dục mầm non, trẻ mầm non, tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm, xu hướng giáo dục mầm non.

→ Nhận bài 28/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/11/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320301>

1. Đặt vấn đề

Thực hiện chương trình giáo dục theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm theo lí thuyết hoạt động được nhiều quốc gia thực hiện, trong đó phải kể đến New Zeland với Chương trình mầm non Te Whariki được triển khai từ những năm 1996. Te Whariki là chương trình giảng dạy toàn diện, kết hợp mục tiêu của kiến thức về thể giới, kĩ năng và biện pháp, thái độ và kỉ vọng. Ban đầu, khái niệm này được phát triển từ quan niệm lí thuyết kiến tạo của Claxton từ những năm 1990 về phương tiện giải thích cách con người xây dựng và kết nối các phần kiến thức và cách chúng dần dần được tổ chức thành các khuôn khổ ngày càng chặt chẽ. Học hỏi trong suốt cuộc đời bao gồm việc tích cực khám phá, tìm kiếm và phát triển kiến thức để hành động trong thế giới hằng ngày với sự hiểu biết và sự tự tin ngày càng tăng. Do đó, thuật ngữ “hoạt động” chỉ ra rằng, tư duy và việc xây dựng kiến thức liên tục có liên quan là dự kiến, sáng tạo, không thể đoán trước và suy đoán, có tính mở cho việc tiếp tục sửa đổi, phát triển và lựa chọn liên tục [1].

Việc triển khai chương trình giáo dục theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm, áp dụng cách tiếp cận toàn diện, xem việc học của trẻ không giới hạn ở những gì giáo viên triển khai trong môi trường lớp học mà do trẻ em đồng sáng tạo trong môi trường tự nhiên và xã hội ngày

càng là xu hướng tất yếu. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ như máy tính, truyền hình, điện thoại... cũng ảnh hưởng lớn đến cách sống, chơi và học của trẻ em và kéo theo sự thay đổi trong giáo dục.

Đối với các nhà giáo dục, sự cam kết luôn tiếp tục bồi dưỡng bản thân về các xu hướng, thay đổi, nghiên cứu và đối thoại trong ngành là một đặc điểm quan trọng và mang lại hiệu quả để đưa lại những gì tốt nhất cho trẻ em. Bài viết tập trung phân tích nội dung cơ bản của một số xu hướng; phân tích những nhận định và đưa ra khuyến nghị trong vận dụng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận: hồi cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các văn bản quy phạm pháp luật, các bài nghiên cứu, bài báo, bài viết, tài liệu có liên quan.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực hiện chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm

Một trong những khâu quan trọng để thực hiện một chương trình giáo dục phù hợp với tiếp cận lấy

trẻ làm trung tâm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn là phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục nhà trường bao gồm những cách thức mà nhà trường đưa chương trình giáo dục quốc gia vào thực tiễn sao cho phù hợp nhất với trẻ em, với bối cảnh của địa phương và nhà trường. Chương trình giáo dục nhà trường cần đảm bảo: Đáp ứng yêu cầu chung của chương trình quốc gia; Phù hợp với nhu cầu, hứng thú, cách học khác nhau của trẻ; Phù hợp với truyền thống, thế mạnh của nhà trường; phù hợp với những yêu cầu, kì vọng của cộng đồng và điều kiện thực tế về kinh tế, văn hóa, chính trị của địa phương; Đảm bảo sự mềm dẻo, linh hoạt, cho phép nhà trường cùng giáo viên thiết kế chương trình phù hợp với nhu cầu của trẻ và những thay đổi trong điều kiện kinh tế - xã hội.

Thực hiện chương trình giáo dục nhà trường là tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo các hoạt động giáo dục chương trình của nhà trường, là cách thức hiệu quả của người quản lí cơ sở giáo dục và thành viên trong nhà trường với hoạt động của trẻ [1], [2].

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo cơ hội giúp trẻ chủ động, tích cực hoạt động/học tập và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ... bằng nhiều cách thức khác nhau, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng và thế mạnh của từng trẻ [3].

Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở cơ sở giáo dục mầm non được thể hiện ở một số điểm chính sau: Chương trình được xây dựng xuất phát từ trẻ, dựa trên những khả năng, nhu cầu, hứng thú và thế mạnh của trẻ; Dựa trên những gì trẻ đã biết và có thể làm được; Tạo cơ hội học cho trẻ bằng những cách khác nhau, đặc biệt là học qua chơi; Trẻ sẽ được theo dõi, đánh giá thường xuyên để trẻ được hiểu, được đánh giá đúng; Hướng tới những cơ hội tốt nhất để mỗi trẻ em có thể tiến bộ và thành công [3].

Mục đích phát triển chương trình giáo dục nhà trường của cơ sở giáo dục mầm non theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm là làm cho Chương trình Giáo dục mầm non quốc gia phù hợp với khả năng, nhu cầu, điều kiện sống của trẻ em; điều kiện thực tiễn, văn hóa tại địa phương, đáp ứng nhu cầu, hứng thú, hiểu biết, kinh nghiệm, năng lực riêng của từng trẻ; chấp nhận, tôn trọng sự đa dạng của trẻ nhằm giúp nhà trường đạt được mục tiêu của giáo dục mầm non. Trẻ em là chủ thể hoạt động. Trẻ được tham gia vào quá trình lựa chọn nội dung, cách thức hoạt động, hướng tới giúp trẻ tự lập, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập. Mỗi cơ sở giáo dục cần có một chương trình riêng giúp trẻ phát triển phù hợp với văn hóa của từng vùng miền, có khả năng thích ứng với môi trường xã hội đa văn hóa, hình thành và phát triển các giá trị sống, giá trị nhân văn cần thiết.

2.2.2. Một số xu hướng trong giáo dục mầm non những năm gần đây

a. Học tập sáng tạo với thiên nhiên

Học tập sáng tạo với thiên nhiên ở trẻ em, đặc biệt là trẻ mẫu giáo, giúp trẻ: “Phát triển sự tự tin, ngôn ngữ, kĩ năng thể chất và tư duy, trí tưởng tượng và hiểu biết về cảm xúc”. Cùng với các chất xúc tác như âm nhạc, khiêu vũ và nghệ thuật, học tập sáng tạo từ thiên nhiên khuyến khích trẻ thể hiện bản thân và cải thiện việc đưa ra quyết định tốt hơn.

Khi các tổ chức giáo dục và chăm sóc trẻ em tìm ra nhiều cách để tạo ra những đứa trẻ tốt hơn cho tương lai, việc học tập sáng tạo trở nên quan trọng hơn. Cùng với việc sử dụng công nghệ, giáo dục mầm non những năm gần đây và tiếp tục trong những năm tới sẽ phát triển mạnh mẽ về học tập sáng tạo.

Ở một số quốc gia Bắc Mỹ như Canada, Hoa Kỳ... Ở Châu Âu như: Phần Lan, Thụy Điển, Đan Mạch... hay ở Châu Á như: Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản... đang bắt đầu phổ biến mô hình trường học trong rừng theo phong cách Scandinavia. Trường học trong rừng cho phép trẻ em khám phá thế giới ngoài trời và học hỏi thông qua những trải nghiệm tự nhiên. Trọng tâm của trường học trong rừng là đặt trẻ vào môi trường thiên nhiên để phát triển kĩ năng sống và những trải nghiệm như vậy không chỉ làm giảm xung đột giữa trẻ em mà còn phát triển sức mạnh và sự phối hợp của chúng.

Môi trường quan tâm đến việc cố gắng mang một chút ánh sáng, cây xanh và không khí trong lành vào một ngày học? Một số tác giả chỉ ra rằng, xu hướng này không chỉ là sự đánh giá bề ngoài của tự nhiên: “Những loại không gian này là những bãi cát tuyệt vời để phát triển trẻ em tìm hiểu về môi trường tự nhiên, phát triển các kĩ năng vận động tinh và thô, đồng thời xây dựng mối liên hệ với hệ sinh thái địa phương của chúng”. Cách tiếp cận này ảnh hưởng đến giáo dục mầm non như thế nào? Trong khi các trường học trong rừng đang trở nên phổ biến hơn thì không gian tự nhiên mà họ yêu cầu lại nằm ngoài tầm với của nhiều trường học. Nhưng xu hướng giảng dạy thông qua tự nhiên cũng thể hiện theo những cách khác. Chẳng hạn, giáo viên nỗ lực có ý thức trong việc kết hợp các yếu tố tự nhiên vào lớp học hoặc dành thời gian để khám phá và vui chơi ngoài trời.

Green và Pensiero (2016) lưu ý rằng, việc học ngoài trời thường được hướng dẫn bởi giáo viên dưới hình thức câu lạc bộ và các hoạt động ngoài giờ học [2]. Vì vậy, thời gian “không đến trường” chỉ mang ý nghĩa tạm thời vì các hoạt động này là phần mở rộng của chương trình giảng dạy chính thức và hoạt động giống như các nhóm học tập. Các phương pháp học tập ngoài trời được thúc đẩy bởi sự thăm dò và khám phá. Đồng thời, không gian ngoài trời cần bảo đảm sự an toàn cho trẻ

em trong khi trẻ hoạt động. Hơn nữa, nhà giáo dục cần xác định được nhu cầu của trẻ trong thời điểm diễn ra hoạt động cũng như dự đoán trước được nhu cầu trong thời gian tiếp theo. Điều này cho thấy, cần có sự linh hoạt trong việc tạo cảnh quan cho các khu vực ngoài trời. Cảnh quan không chỉ đơn giản là các khu vực có ranh giới địa lí mà còn liên quan đến sự hiểu biết, các mối quan hệ xã hội và điều kiện thực tiễn. Theo Siraj-Blatchford (2002), trải nghiệm khám phá có khả năng hỗ trợ sự phát triển toàn diện, sự phát triển về cảm xúc, xã hội và nhận thức được bổ sung cho nhau) [5].

Bằng cách tương tác với môi trường, trẻ em thực hiện quyền tự chủ và phát triển kiến thức từ vốn kinh nghiệm mà trẻ đã tích lũy được. Việc trẻ đặt một số câu hỏi có thể là những gợi ý để nhà giáo dục có nhiều ý tưởng hơn cho việc lên kế hoạch với các địa điểm cũng như hoạt động học tập khác nhau nhằm thúc đẩy ở trẻ cảm giác thân thuộc và “cảm giác như ở nhà” khi tham gia các chuyến tham quan ngoài trời, xem ảnh, bản đồ dành cho trẻ em và giúp nhà giáo dục hiểu trẻ hơn.

Để coi trẻ em là những cá thể độc nhất, chúng ta cần nhận ra tiềm năng của chúng. Trẻ em cần một môi trường mà chúng có thể phát triển, trưởng thành và phát triển lòng tự trọng tích cực. Theo quan điểm của Rousseau, đứa trẻ được thiết lập để phát triển, được xác định bởi các cơ chế trưởng thành được lập trình sẵn về mặt di truyền. Lí thuyết của ông là cơ sở của phương pháp tiếp cận trường học trong rừng hiện đại. Ông cho rằng, trẻ em xây dựng sự hiểu biết và kiến thức từ những trải nghiệm của chúng về thế giới tự nhiên. Ông tin rằng, nông thôn sẽ là một môi trường lành mạnh và tự nhiên hơn rất nhiều để trẻ em hiểu biết về thế giới. Pestalozzi lấy các khái niệm của Rousseau và phát triển chúng thành phương pháp sư phạm lấy trẻ làm trung tâm. Ông tin rằng, trẻ nhỏ hòa nhập bằng hành động và tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của trẻ đều góp phần hình thành tính cách, khí chất và tính cách của chúng [7].

b. Công nghệ trong sự phát triển của trẻ

Công nghệ là một xu hướng đang diễn ra trong giáo dục mầm non cũng như trong hầu hết mọi ngành công nghiệp. Với giáo dục mầm non, công nghệ vừa là công cụ học tập vừa là phương tiện hỗ trợ công việc của các nhà giáo dục. Dưới đây là một số cách công nghệ đang được sử dụng trong giáo dục mầm non:

- *Ứng dụng và phần mềm giáo dục:* Nhiều cơ sở giáo dục mầm non sử dụng các ứng dụng và phần mềm giáo dục để hỗ trợ việc học tập và phát triển của trẻ. Những ứng dụng và phần mềm này có thể bao gồm nhiều chủ đề khác nhau, bao gồm ngôn ngữ và đọc viết, toán, khoa học và xã hội.

- *Bảng tương tác và màn hình cảm ứng:* Nhiều lớp

học giáo dục mầm non hiện sử dụng bảng tương tác, màn hình cảm ứng làm công cụ dạy và học. Những công nghệ này cho phép các nhà giáo dục trình bày thông tin, thu hút trẻ em vào các hoạt động và trò chơi tương tác.

- *Nền tảng học tập trực tuyến:* Một số chương trình giáo dục mầm non sử dụng nền tảng học tập trực tuyến để bổ sung cho việc giảng dạy trực tiếp hoặc cung cấp các lựa chọn học tập từ xa. Những nền tảng này có thể bao gồm video, trò chơi và các hoạt động tương tác khác. Ngoài ra, sử dụng công nghệ trong giáo dục mầm non còn giúp:

Giao tiếp và gắn kết với phụ huynh: Công nghệ hỗ trợ giao tiếp, gắn kết giữa nhà giáo dục và phụ huynh. Ví dụ: Nhiều Chương trình Giáo dục mầm non sử dụng ứng dụng hoặc cổng trực tuyến để chia sẻ thông tin với phụ huynh, chẳng hạn như thông tin cập nhật về tiến bộ của con họ, giáo án và các tài nguyên khác.

Phát triển chuyên môn cho nhà giáo dục: Công nghệ được sử dụng để hỗ trợ sự phát triển chuyên môn của giáo viên mầm non. Ví dụ: Các khóa học trực tuyến và hội thảo trên web mang lại cơ hội cho giáo viên tìm hiểu về nghiên cứu mới và các phương pháp hay nhất.

Sự phát triển của công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) có tác động lớn đến các thế hệ tương lai, giúp các nhà giáo dục dễ dàng hơn, thuận lợi hơn trong công việc giáo dục trẻ em. AI sẽ có vai trò lớn trong lĩnh vực giáo dục vì nó mang lại khả năng tiếp cận trải nghiệm học tập được cá nhân hóa hơn. Càng ngày, nền giáo dục “Một kích thước phù hợp cho tất cả” sẽ không còn phù hợp nữa. Điều này mang lại lợi ích rất lớn cho hành trình học tập của trẻ em vì nó có thể thực hiện những việc như phân tích lịch sử học tập của trẻ và cung cấp cho chúng những gì chúng cần để cải thiện điểm yếu của chúng.

Theo Jiahong Su và Weipang Yang [6], AI trong giáo dục mầm non không chỉ cải thiện quan niệm của trẻ về công nghệ mà còn giúp chúng học các kĩ năng tốt hơn, góp phần phát triển năng lực cho trẻ. Những kĩ năng như vậy liên quan đến sự sáng tạo, kiểm soát cảm xúc, tìm hiểu hợp tác, kĩ năng đọc viết và tư duy tính toán.

Các chuyên gia giáo dục mầm non luôn cân bằng để quyết định cách giảng dạy bằng công nghệ, đồng thời dạy trẻ về kĩ thuật số vì họ biết trẻ em có khả năng tương tác với các thiết bị ở nhà. Việc sử dụng công nghệ và thiết bị của trẻ nhỏ là một thực tế trong cuộc sống của phần lớn trẻ em. Trẻ em đang sở hữu các thiết bị và sử dụng Internet khi còn nhỏ và đang dành nhiều thời gian hơn trước màn hình nhỏ.

Xu hướng này ảnh hưởng đến giáo dục mầm non thể hiện ở việc khám phá các nguồn tài nguyên đáp ứng nhu cầu của người học có thể làm phong phú thêm tài liệu hiện tại mà trẻ đang được tiếp cận.

Mặc dù công nghệ có tiềm năng hỗ trợ việc học và dạy ở giáo dục mầm non nhưng việc sử dụng nó phải được cân nhắc cẩn thận và cân bằng với các hình thức giảng dạy và hỗ trợ khác. Trẻ em phải có cơ hội tham gia học tập trải nghiệm, thực hành và sử dụng công nghệ theo những cách phù hợp với sự phát triển.

c. Thu hẹp khoảng cách về thành tích hay xu hướng về tích hợp giáo dục hòa nhập trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

Khoảng cách thành tích đề cập đến sự khác biệt về thành tích học tập của người học thuộc các nhóm xã hội và kinh tế khác nhau. Điều này được đo lường thông qua nhiều số liệu như điểm số, tỉ lệ bỏ học, số liệu ghi danh vào đại học và tốt nghiệp đại học. Khoảng cách được đo lường giữa người học là người da trắng hay da màu; dân tộc chiếm đa số hay dân tộc thiểu số; nam và nữ; học sinh có ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng phổ thông và học sinh sử dụng tiếng phổ thông là ngôn ngữ thứ hai (hoặc thứ ba); học sinh trong các gia đình có thu nhập thấp và thu nhập cao và nhiều yếu tố khác...

Khoảng cách thành tích thường được sử dụng để xác định tài trợ cho giáo dục mầm non. Những khoản trợ cấp sử dụng để tài trợ cho các chương trình mục tiêu được thiết kế để giúp cải thiện khả năng đọc viết và các kỹ năng học tập quan trọng khác cho những người tham gia. Xu hướng này ảnh hưởng đến giáo dục mầm non thể hiện ở đánh giá quá trình học tập của trẻ. Đây là một yếu tố quan trọng của một nền giáo dục thành công vì nó có thể giúp các nhà giáo dục xác định nhu cầu học tập của trẻ từ rất sớm cũng như là thước đo sự thành công của các cơ sở giáo dục đối với trẻ em. Các cơ sở giáo dục với những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, chẳng hạn như trẻ em từ các gia đình có thu nhập thấp, trẻ em được nhận nuôi hoặc trẻ em đang học tiếng phổ thông như ngôn ngữ thứ hai có thể nhận được nhiều tài trợ hơn khi trẻ có thể chứng minh tiến bộ học tập. Với những học sinh này đang thu hẹp khoảng cách thành tích.

Việc áp dụng các phương pháp học tập cá nhân hóa và cá nhân hóa cũng ngày càng gia tăng, với nhiều nhà giáo dục sử dụng dữ liệu và công nghệ để điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu, khả năng riêng biệt của mỗi học sinh.

Ngày càng nhiều nghiên cứu cho thấy rằng, sự đa dạng trong trường học và cộng đồng là đòn bẩy mạnh mẽ dẫn đến những kết quả tích cực ở trường học và trong cuộc sống. Sự đa dạng về chủng tộc và kinh tế xã hội mang lại lợi ích cho cộng đồng, trường học và trẻ em từ mọi nguồn gốc. Trẻ em ngày nay cần được chuẩn bị để thành công với lực lượng lao động đa dạng và toàn cầu hơn bao giờ hết. Nói cách khác, công bằng có nghĩa là đảm bảo mọi trẻ em đều có sự hỗ trợ cần thiết để trưởng thành. Công bằng trong giáo dục đòi hỏi phải áp dụng

các hệ thống để đảm bảo rằng, mọi trẻ em đều có cơ hội thành công như nhau. Điều đó đòi hỏi bạn phải hiểu những thách thức và rào cản riêng mà từng trẻ hoặc nhóm trẻ phải đối mặt và cung cấp những hỗ trợ bổ sung để giúp họ vượt qua những rào cản đó. Mặc dù bản thân điều này có thể không đảm bảo kết quả bình đẳng, nhưng tất cả chúng ta thành công. Tác động của sự đa dạng về kinh tế xã hội có thể đặc biệt mạnh mẽ đối với trẻ từ các gia đình có thu nhập thấp, những người mà trong lịch sử thường không được tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực cần thiết để thành công.

Khi chúng ta nghĩ về một xã hội công bằng và bình đẳng, một trong những đặc điểm xác định có khả năng là tất cả các cá nhân đều có cơ hội bình đẳng để nhận ra tiềm năng của mình, bất kể hoàn cảnh mà họ sinh ra. Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc xác định các cá nhân có được trao cơ hội này hay không. Có nhiều lí do kết quả giáo dục tốt lại quan trọng: Cho cá nhân - sức khỏe và cuộc sống tốt hơn; Cho xã hội - sự gắn kết xã hội, hòa nhập và tin cậy cao hơn; Đối với kinh tế - năng suất, tăng trưởng kinh tế, đổi mới, của cải xã hội và giảm chi phí phúc lợi. Đối với một xã hội hoặc quốc gia cam kết tạo ra một nơi công bằng và bình đẳng, nơi cơ hội tồn tại cho tất cả mọi người thì giáo dục là đòn bẩy hoặc phương tiện quan trọng để thông qua đó có được cơ hội công bằng và bình đẳng.

2.2.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trên cơ sở phân tích các điểm mới trong một số xu hướng khi thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ em làm trung tâm, chúng tôi nhận thấy, để thực hiện tốt điều này ở Việt Nam, cần thiết nên:

- Tăng cường giáo dục với thiên nhiên trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

- Ứng dụng công nghệ trong chăm sóc giáo dục trẻ em một cách hài hòa, cân bằng với các hình thức giảng dạy và hỗ trợ khác. Cần tạo cơ hội nhiều hơn để trẻ em được tham gia học tập trải nghiệm, thực hành và sử dụng công nghệ theo những cách phù hợp với sự phát triển.

- Quan tâm đến chính sách hỗ trợ nhóm trẻ thiệt thòi nhằm giảm thiểu khoảng cách giữa thành tích ở trẻ có điều kiện sống khác nhau.

- Tăng cường các cách tiếp cận trong giáo dục như quan sát trẻ theo quá trình, vận dụng các phương pháp tiến bộ trong dạy học.

3. Kết luận

Cùng với các xu hướng đổi mới trong khoa học giáo dục mầm non nói chung, việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ em làm trung tâm nói riêng những năm gần đây đã cho thấy sự cần thiết

phải có những đổi mới mạnh mẽ để đáp ứng với sự phát triển của trẻ em, của khoa học công nghệ và nhu cầu của xã hội. Trong giai đoạn tới, cùng với đổi mới về giáo dục mầm non của Việt Nam cũng như việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non mới theo hướng

tiếp cận năng lực thì việc chú trọng đến sử dụng công nghệ, quan tâm đến việc học tập sáng tạo, quan tâm đến mọi đối tượng trẻ em để không trẻ em nào bị bỏ lại phía sau sẽ là những vấn đề luôn được quan tâm và thực hiện.

Tài liệu tham khảo

- [1] Allan C. Ornstein and Francis P. Hunkin, (1998), *Curriculum: Foundations Principles and Issues*, Allyn and Bacon.
- [2], Anna Cerino University of Greenwich, Faculty of Education, Health and Human Sciences, London, United Kingdom, *The importance of recognising and promoting independence in young children: the role of the environment and the Danish forest school approach.*
- [3] Elizabeth Wooda and Helen Hedges, (2016), *Curriculum in early childhood education: critical questions about content, coherence, and control*, The curriculum Journal, VOL. 27, NO. 3, 387405 <http://dx.doi.org/10.1080/09585176.2015.1129981>.
- [4] Leena Turja E Martina Endepohls-Ulpe & Marjolaine Chatoney, (2009), *A conceptual framework for developing the curriculum and delivery of technology education in early childhood*, Int J Technol Des, 19:353–365 DOI 10.1007/s10798-009-9093-9
- [5] Siraj-Blatchford, I., Sylva, K., Taggart, B., Sammons, P. and Melhuish, E. (2002) *The EPPE case studies Technical Paper 10* University of London, Institute of Education/DFEE
- [6] Jiahong Su, Weipeng Yang (2022), *Artificial intelligence in early childhood education: A scoping review*, Computers and Education: Artificial Intelligence journal homepage: www.sciencedirect.com/journal/computers-and-education-artificial-intelligence
- [7] Jean Jacques Rousseau, (2014), *Emile hay là về giáo dục*, NXB Tri thức, tái bản lần thứ 3.

SOME NEW POINTS IN PRESCHOOL EDUCATION TRENDS WHEN IMPLEMENTING THE CHILD-CENTERED EDUCATION APPROACH

Nguyen Thi Cam Bich*¹, Hoang Thi Nho²

* Corresponding author

¹ Email: bichntc@vnies.edu.vn

The Vietnam Institute of Educational Sciences
No 4 Trinh Hoai Duc street, Dong Da district,
Hanoi, Vietnam

² Email: nhotrung2003@gmail.com

Hanoi University of Education -
Vietnam National University, Hanoi
144 Xuan thuy street, Cau Giay district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Implementing the preschool education curriculum toward a child-centered approach targeting children's needs and interests is increasingly emphasized and is an important criterion of quality preschool education. During the late 20th century, this trend focusing on observing children with multi-age, multi-cultural classrooms has gradually shown its effectiveness. In the current period, it is shifting to creative learning with nature, the use of information technology in activities, reducing the gap in children's achievement, etc. The article focuses on analyzing some new points of these trends in implementing the preschool education curriculum and, on that basis, makes recommendations for implementing the preschool education curriculum in Vietnam today.*

KEYWORDS: Preschool education, preschool education curriculum, preschool children, child-centered approach, preschool education trends.